

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày 12/10/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tàn

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim C, sinh năm 1982 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 4, xã C , huyện T , Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Kim B , sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1980; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 08/5/2018 đến ngày 13/5/2018. Tạm giam: Không. Có mặt.

2. Nguyễn Khắc V, sinh năm 1982 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 10, xã C , huyện T , Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Khắc B , sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S , sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị S , sinh năm 1986, con: 02 lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền

án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 08/5/2018 đến ngày 13/5/2018. Tạm giam: Không. Có mặt.

3. Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 9, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đức Ch , sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1957; Vợ: Phùng Thị Tuyết A , sinh năm 1990, con: 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 08/5/2018 đến ngày 10/5/2018, tạm giam: Không. Có mặt.

4. Nguyễn Đức H, sinh năm 1979 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 1, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đức Đ , sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị G , sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1982, con: 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

5. Nguyễn Thị X, sinh năm 1970 tại xã C , huyện T t, Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 1, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Huy Tr , sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Nh , sinh năm 1947; chồng Đỗ Khắc Th , sinh năm 1965, con: 04 lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 08/5/2018 đến ngày 10/5/2018. Tạm giam: Không. Có mặt.

6. Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 1, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị C 1, sinh năm 1937; chồng: Nguyễn Quang H , sinh năm 1964, con: 03 lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 08/5/2018 đến ngày 10/5/2018. Tạm giam: Không. Có mặt.

7. Đỗ Đăng C, sinh năm 1979 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 1, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Đăng N , sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1949 (chết); Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1981, con: 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

8. Nguyễn Thị C 1, sinh năm 1970 tại xã C , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 1, xã C , huyện T t, Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đăng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1931; Chồng:

Nguyễn Đức P , sinh năm 1969, con: 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Từ ngày 08/5/2018 đến ngày 13/5/2018, tạm giam: Không. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Văn X, sinh năm 1977; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 11, xã C , huyện T , Thành phố H ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/5/2018, Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982, Nguyễn Khắc V, sinh năm 1982; Nguyễn Đức H, sinh năm 1979 đều ở xã C , huyện T t, Thành phố H đến nhà Nguyễn Kim C, sinh năm 1982 ở thôn 6, xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất chơi. Sau đó Q, V, H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền và hỏi C cho đánh bạc tại nhà ở của C và C đã đồng ý. Nguyễn Đức Q cắt các quân vị cho các đối tượng đánh bạc, chiếu được trải từ trước và bát đĩa có sẵn tại vị trí đánh bạc. Nguyễn Khắc V là người xóc cái cho Q và H đánh bạc. Sau đó, có Nguyễn Thị X, sinh năm 1970, Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, Đỗ Đăng C, sinh năm 1979, Nguyễn Thị C 1, sinh năm 1970 đều ở xã C , huyện T t, Thành phố H đến nhà Nguyễn Kim C và cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Đức H. Anh Vũ Đăng X, sinh năm 1977, trú tại thôn 11, xã C , huyện T t, Thành phố H đến nhà C chơi nhưng không tham gia đánh bạc. Khi mọi người đến đánh bạc Nguyễn Kim C thu tiền hồ của mỗi người số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Cách thức đánh xóc đĩa như sau: Các bị cáo sử dụng 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt bằng quân tú lơ khơ có hai màu khác nhau. Khi đánh bạc người xóc cái cho 04 quân vị vào đĩa sau đó úp bát lên xóc đều ba bốn lần sau đó đặt xuống chiếu cho các đối tượng đặt tiền vào hai cửa chắn hoặc lẻ, theo quy định cửa lẻ ở bên phải người xóc cái, cửa chắn ở bên trái người xóc cái. Sau khi các đối tượng đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát, nếu trong đĩa có hai hoặc bốn quân vị cùng màu thì về chắn, những ai đặt tiền cửa chắn thì được người xóc cái đền tiền theo tỷ lệ 1:1, còn nếu ai đặt cửa lẻ thì người xóc cái được tiền của người chơi. Nếu trong đĩa có 3 quân vị cùng màu, một quân vị khác màu thì về lẻ, nếu người chơi đặt cửa lẻ thì được người xóc cái trả tiền, còn người chơi đặt tiền ở cửa chắn phải trả cho người xóc cái. Mỗi ván người chơi phải đặt tiền tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) trở lên. Đến khoảng 20 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an huyện Thạch Thất phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu mảnh.

+ Thu trên chiếu bạc: 7.00.000đ (Bảy triệu đồng).

+ Thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: Nguyễn Kim C: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Đức H 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), Đỗ Đăng C 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị X 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và Vũ Văn X 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thị C 1 về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V mức án từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Đức Q mức án từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung C, V, Q mỗi bị cáo từ 10 -15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X từ 40 đến 50 triệu đồng; xử phạt Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C và Nguyễn Thị C 1 từ 30 -40 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu mảnh; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.400.000đ (mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả lại Vũ Văn X 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thị C 1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của Người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/5/2018 tại nhà của Nguyễn Kim C ở thôn 6, xã C, huyện T, Thành phố H; Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thị C 1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.400.000đ (Mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trên 5.000.000đ. Do vậy, theo quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Kim C tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu lời bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Khi Q định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Kim C cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình nhằm mục đích thu lời bất chính, đồng thời là người chuẩn bị phương tiện phạm tội; Nguyễn Khắc V là người xóc cái, Nguyễn Đức Q có hành vi cất quân bài và là những người khởi sướng, tham gia đánh bạc tích cực nên có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C và Nguyễn Thị C 1 cùng là người chơi nên có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức H là những người có số tiền đánh bạc cao nhất nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C; bị cáo Nguyễn Thị C 1 tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất (456.000đ) nên chịu hình phạt thấp hơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Kim C và Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức Q và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C và Nguyễn Thị C 1 là phù hợp.

[8] *Về việc phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo Nguyễn Kim C cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Khắc V và Nguyễn Đức Q đều có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V và Nguyễn Đăng Q đều là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu mảnh là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 15.400.000đ (Mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) thu giữ của anh Vũ Văn X, số tiền trên anh X không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho anh Vũ Văn X số tiền trên là có căn cứ.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thị C 1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Kim C 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày nên được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành là 11 tháng 12 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Canh Nậu huyện Thạch Thất nhận được Q định thi hành án và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T t, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Khắc V 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày nên được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Canh Nậu huyện Thạch Thất nhận được Q định thi hành án và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T t, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt **Nguyễn Đức Q 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày nên được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành là 05 tháng 11 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất nhận được Q định thi hành án và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T t, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị X 40.000.000đ** (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: **Nguyễn Đức H 40.000.000đ** (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: **Nguyễn Thị H 35.000.000đ** (ba mươi năm triệu đồng).

Xử phạt: **Đỗ Đăng C 35.000.000đ** (ba mươi năm triệu đồng).

Xử phạt: **Nguyễn Thị C 1 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu mảnh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.400.000đ (Mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại anh Vũ Văn X 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 67/2018/THA ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện Thạch Thất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất và Ủy nhiệm chỉ ngày 06/9/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH 14;

Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thị C 1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Văn X có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Canh Nậu, Thạch Thất;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy